CTCP SCI (HNX: S99)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.2%	**-3.2%**	**23.5%**

ROE (2025): 5.6% | +/- YoY ▲ 3.2%

DT thuần (*Q4/25*): 90.3 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 431 ▼ 82.7% | YoY ▼ 241 ▼ 72.7%

DT thuần (*2025*): 1,427 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 24.0 ▲ 1.8%

LN gộp (*Q4/25*): 81.4 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 2.20 ▲ 2.8% | YoY ▲ 24.3 ▲ 42.6%

LN gộp (*2025*): 313 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 122 ▲ 63.7%

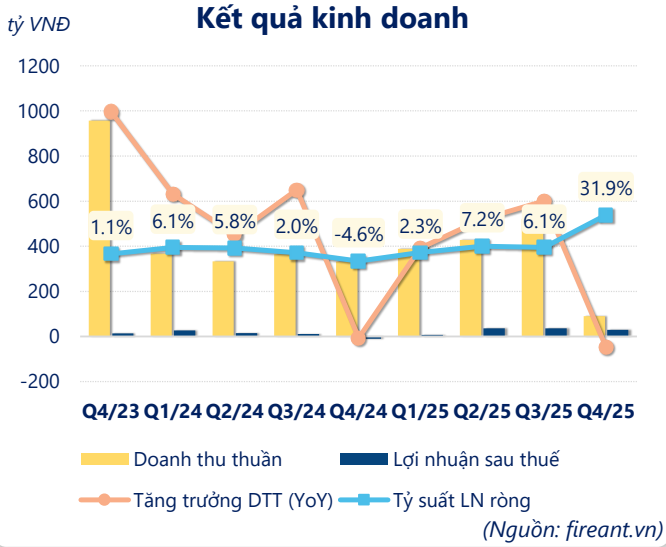
LN thuần (*Q4/25*): 44.2 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 2.70 ▲ 6.5% | YoY ▲ 54.0 ▲ 551%

LN thuần (*2025*): 141 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 160 ▲ 826%

LN sau thuế (*Q4/25*): 28.8 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 7.30 ▼ 20.2% | YoY ▲ 38.5 ▲ 398%

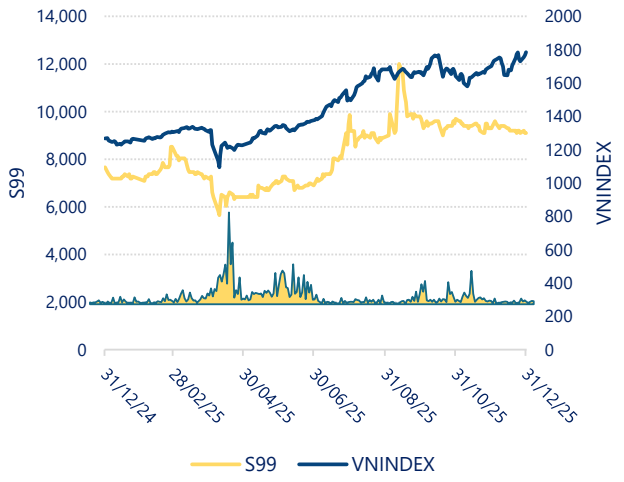
LN sau thuế (*2025*): 108 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 64.1 ▲ 147%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

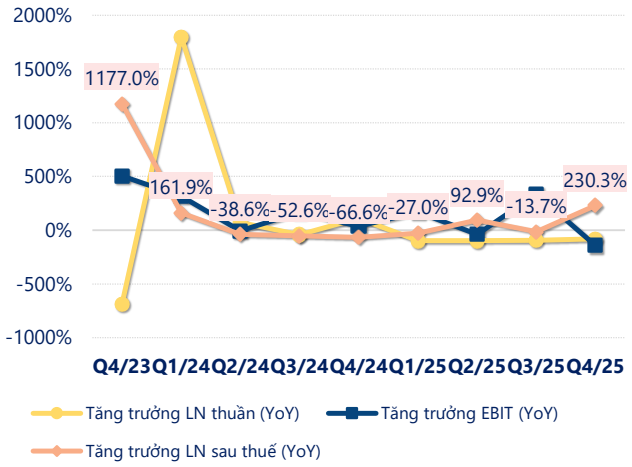


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP SCI (HNX: S99)

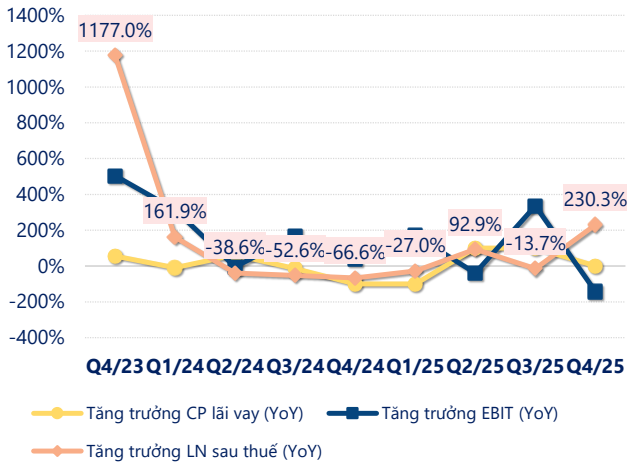
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



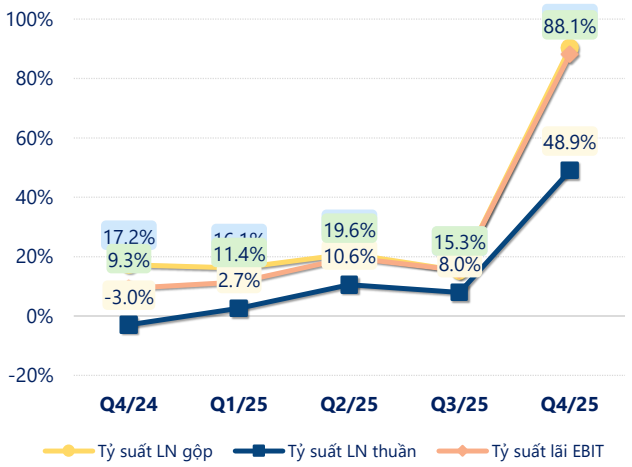
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



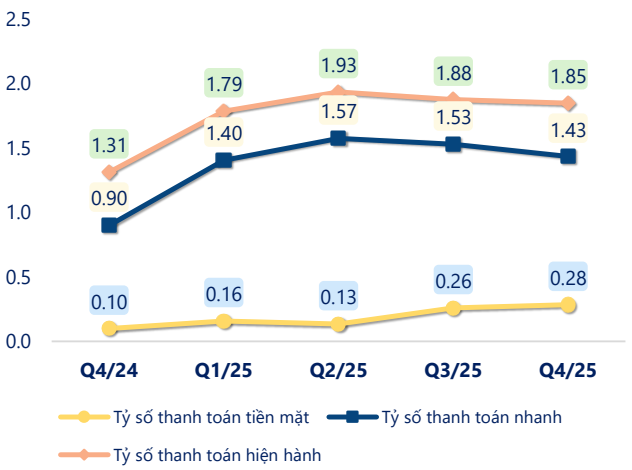
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



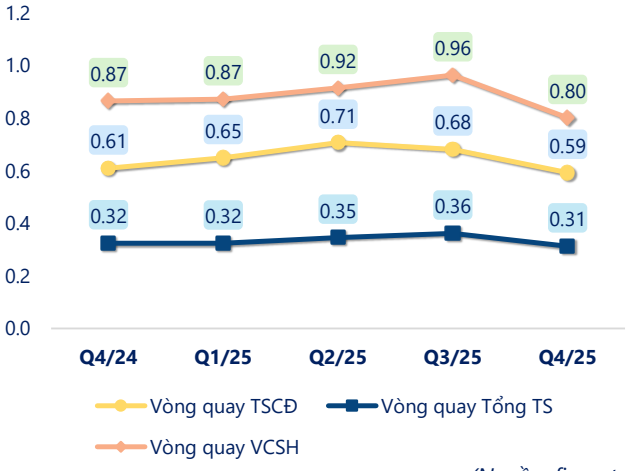
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



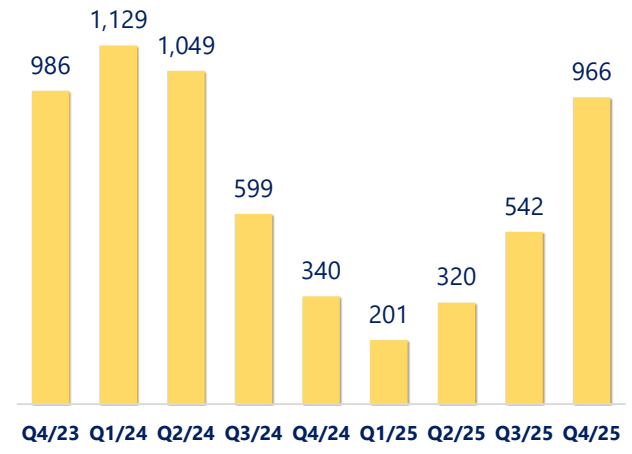
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

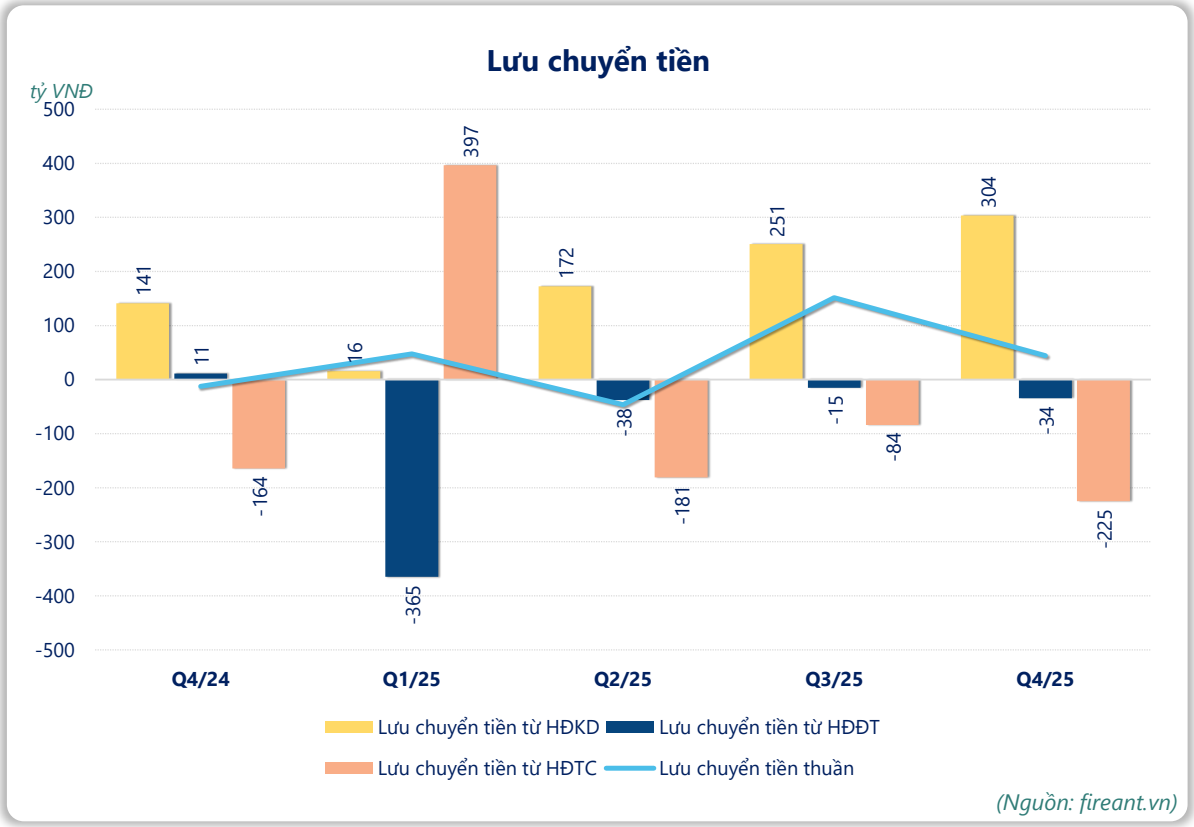


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP SCI (HNX: S99)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**90.3**	**331**	**-72.7%**	**1,427**	**1,403**	**1.8%**
Giá vốn hàng bán	8.85	274	-96.8%	1,114	1,211	-8.0%
Lợi nhuận gộp	81.4	57.1	42.6%	313	191	63.7%
Doanh thu HĐTC	26.0	7.67	239%	86.9	38.5	126%
Chi phí TC	37.0	44.3	-16.5%	171	164	3.9%
Chi phí lãi vay	33.0	36.6	-9.8%	147	142	2.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**-0.89**	**100%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**26.3**	**30.2**	**-13.0%**	**87.8**	**84.1**	**4.5%**
LN thuần từ HĐKD	44.2	-9.80	551%	141	-19.4	826%
Lợi nhuận khác	**2.32**	**4.17**	**-44.3%**	**-0.17**	**86.5**	**-100%**
LN trước thuế	46.5	-5.63	926%	141	67.1	110%
Lợi nhuận sau thuế	**28.8**	**-9.68**	**398%**	**108**	**43.9**	**147%**
LNST của CĐ cty mẹ	**28.8**	**-15.3**	**288%**	**101**	**40.0**	**151%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)